

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2013/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 01 tháng 02 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH**Về việc phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 45/2010/TTLT-BTC-BTNMT ngày 30 tháng 3 năm 2010 của liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 15e/2010/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phân chia giữa các cấp chính quyền địa phương từ năm 2011 đến năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2012/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân định các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 28/TTr-TNMT ngày 23 tháng 01 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về phân định các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH****Phan Ngọc Thọ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về phân định các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND
ngày 01 tháng 02 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về phân định các nhiệm vụ chi sự nghiệp môi trường do ngân sách tỉnh phân bổ cho các cấp ngân sách trên địa bàn;
2. Quy định này áp dụng cho các địa phương, các tổ chức, cá nhân thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường trên địa bàn tỉnh;
3. Các nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước về bảo vệ môi trường sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học, vốn đầu tư xây dựng cơ bản và các nguồn vốn khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Hàng năm, ngân sách tỉnh bố trí kinh phí chi cho sự nghiệp môi trường đảm bảo không thấp hơn số kinh phí sự nghiệp môi trường được Trung ương thông báo. Việc lập, phân bổ, chấp hành và quyết toán kinh phí các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật ngân sách.
2. Các dự án, đề án về bảo vệ môi trường phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt mới có đủ điều kiện để bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường và triển khai thực hiện.
3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân phải sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường đúng mục đích, đúng chế độ, chịu sự kiểm tra kiểm soát của cơ quan chức năng có thẩm quyền và quyết toán kinh phí đã sử dụng, thực hiện chế độ công khai ngân sách theo quy định hiện hành.

Chương II

PHÂN ĐỊNH CÁC NHIỆM VỤ CHI VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Điều 3. Nhiệm vụ chi sự nghiệp môi trường của cấp tỉnh

1. Đảm bảo hoạt động của hệ thống quan trắc và phân tích chất lượng môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt; xây dựng, thực hiện các chương trình quan trắc hiện trạng môi trường, các tác động đối với môi trường trên địa bàn tỉnh;

2. Xây dựng Báo cáo môi trường định kỳ và đột xuất; điều tra, khảo sát, dự báo diễn biến môi trường; điều tra, thống kê, đánh giá chất thải, tình hình ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh và các nội dung khác liên quan; thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược thuộc thẩm quyền của tỉnh.

3. Xây dựng và ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật, quy trình kỹ thuật về bảo vệ môi trường ở địa phương; xây dựng chương trình, quy hoạch, kế hoạch về bảo vệ môi trường của tỉnh.

4. Hoạt động nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; hoạt động kiểm tra, xác nhận việc chủ dự án đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường theo báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường, dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt.

5. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường.

6. Xây dựng và duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường tỉnh (bao gồm thu thập, xử lý, xây dựng cơ sở dữ liệu và trao đổi thông tin); hệ thống thông tin cảnh báo môi trường cộng đồng.

7. Chi giải thưởng, khen thưởng về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân có thành tích đóng góp trong hoạt động bảo vệ môi trường được cấp thẩm quyền quyết định.

8. Thực hiện phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường địa phương; bao gồm hỗ trợ trang thiết bị, hóa chất và hoạt động về ứng cứu các sự cố môi trường; quan trắc, hỗ trợ xử lý môi trường sau sự cố môi trường.

9. Quản lý bảo tồn đa dạng sinh học; bảo tồn và phát triển bền vững hệ sinh thái tự nhiên; bảo tồn và phát triển bền vững các loài sinh vật quý hiếm và đặc hữu; bảo tồn và phát triển bền vững tài nguyên di truyền trên địa bàn tỉnh:

a) Ngăn chặn sự xâm nhập của sinh vật ngoại lai, sinh vật biến đổi gen gây ảnh hưởng xấu đến môi trường trên địa bàn tỉnh;

b) Điều tra, khảo sát, đánh giá, lập quy hoạch, kế hoạch về bảo tồn đa dạng sinh học và các giống loài động vật, thực vật, sinh vật quý hiếm có nguy cơ bị tuyệt chủng trong danh mục cần bảo vệ theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Quản lý các khu bảo tồn thiên nhiên, các cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng, nhân giống một số loài động vật, thực vật quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng do tỉnh quản lý;

d) Bảo tồn, khôi phục các hệ sinh thái tiềm ẩn nguy cơ suy thoái: khu vực đầm phá, rừng ngập mặn.

10. Hoạt động của Ban chỉ đạo, Ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường được cấp thẩm quyền quyết định thành lập.

11. Hỗ trợ kinh phí, trang thiết bị, phương tiện thực hiện công tác thu gom, tái chế, xử lý rác thải sinh hoạt, vệ sinh môi trường ở khu dân cư, nơi công cộng; các mô hình thí điểm về bảo vệ môi trường của cấp huyện.

12. Hỗ trợ các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm các nội dung: xây dựng dự án,

điều tra khảo sát, đánh giá tình hình ô nhiễm, thực hiện xử lý ô nhiễm môi trường, mua bản quyền công nghệ xử lý chất thải (nếu có), kiểm tra, nghiệm thu dự án (mức hỗ trợ tùy theo tính chất quy mô từng dự án được thể hiện trong dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

a) Dự án xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc khu vực công ích;

b) Dự án xử lý chất thải cho một số bệnh viện, cơ sở y tế, trường học, cơ sở giam giữ của nhà nước do cấp tỉnh quản lý không có nguồn thu hoặc nguồn thu thấp;

c) Điều tra, thống kê, đánh giá chất thải, tình hình ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường liên huyện, toàn tỉnh;

d) Điều tra, nghiên cứu thử nghiệm, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ về bảo vệ môi trường;

đ) Hoạt động phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn và tiêu thụ các sản phẩm tái chế từ chất thải.

13. Các hoạt động khác liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh:

a) Phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác về môi trường;

b) Hỗ trợ hợp đồng lao động để thực hiện công tác bảo vệ môi trường...

Điều 4. Nhiệm vụ chi sự nghiệp môi trường của các huyện, thành phố, thị xã (gọi chung là cấp huyện)

1. Xây dựng báo cáo môi trường định kỳ, đột xuất; điều tra, thống kê, quan trắc đánh giá tình hình ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường.

2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường.

3. Thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý, chôn lấp chất thải sinh hoạt trên địa bàn địa phương quản lý. Vận hành các bãi chôn lấp chất thải hợp vệ sinh.

4. Hỗ trợ xử lý chất thải cho các cơ sở y tế, trường học, không có nguồn thu hoặc nguồn thu thấp.

5. Hỗ trợ kinh phí, trang thiết bị, phương tiện thực hiện công tác thu gom rác thải sinh hoạt, vệ sinh môi trường ở khu dân cư, nơi công cộng; các mô hình thí điểm về bảo vệ môi trường của cấp xã.

6. Hoạt động kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong bản cam kết bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường, dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được cấp huyện xác nhận, cấp đăng ký, phê duyệt; đối với các cơ sở sản xuất - kinh doanh có nguồn phát thải trên địa bàn.

7. Xây dựng chương trình, quy hoạch, kế hoạch về bảo vệ môi trường cấp huyện; hoạt động quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học; xác nhận bản cam kết bảo vệ môi trường.

8. Các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền quyết định.

a) Phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác về môi trường;

b) Hỗ trợ hợp đồng lao động để thực hiện công tác bảo vệ môi trường...

Điều 5. Nhiệm vụ chi sự nghiệp môi trường của các xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã)

1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường;

2. Hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền cấp xã.

3. Quản lý các công trình vệ sinh công cộng; hỗ trợ các hoạt động giảm thiểu, thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý rác thải sinh hoạt, vệ sinh môi trường khu dân cư, nơi công cộng trên địa bàn quản lý. Vận hành các điểm trung chuyển, các bãi chôn lấp chất thải hợp vệ sinh.

4. Các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp huyện giao.

Chương III

**CHẾ ĐỘ LẬP, CHẤP HÀNH VÀ HẠCH TOÁN KẾ TOÁN
KINH PHÍ SỰ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG**

Điều 6. Lập, chấp hành và phân bổ dự toán

Việc lập, phân bổ, chấp hành và quyết toán kinh phí sự nghiệp môi trường thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật. Quy định này quy định cụ thể thêm một số nội dung như sau:

1. Về lập dự toán:

a) Căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về chuyên môn, nhiệm vụ trọng tâm hoạt động bảo vệ môi trường của tỉnh;

b) Hàng năm, các cơ quan, đoàn thể cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ vào nhiệm vụ chi ngân sách về sự nghiệp môi trường của cấp mình, lập kế hoạch nhiệm vụ và dự toán kinh phí sự nghiệp môi trường năm sau theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài chính.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm tổng hợp, sau đó phối hợp với sở Tài chính thống nhất về dự kiến số kiểm tra sự nghiệp môi trường, tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách tỉnh để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét và quyết định;

d) Các cơ quan, đơn vị cấp huyện lập dự toán chi sự nghiệp môi trường hàng năm gửi phòng Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp vào dự toán ngân sách năm sau, gửi phòng Kế hoạch - Tài chính theo quy định của Luật Ngân sách.

Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện chịu trách nhiệm tổng hợp dự toán chi sự nghiệp môi trường của các cơ quan, đơn vị và gửi phòng Kế hoạch - Tài chính cấp huyện xem xét, tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách cấp huyện để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện, trình Hội đồng nhân dân cấp huyện xem xét và quyết định.

2. Về phân bổ và giao dự toán:

a) Đối với kinh phí sự nghiệp môi trường cấp tỉnh:

Căn cứ quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước hằng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp môi trường cho các ngành và địa phương.

- Đối với các đề án, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các đơn vị được phân bổ kinh phí thực hiện đúng nội dung dự toán đã được phê duyệt;

- Đối với nhiệm vụ thu gom rác thải trên địa bàn, đơn vị được giao kinh phí thực hiện nhiệm vụ chi trả theo dự toán được phê duyệt hằng năm.

- Đối với các nhiệm vụ chi sự nghiệp môi trường khác, các đơn vị được giao kinh phí lập đề cương nhiệm vụ, dự toán chi tiết theo kế hoạch được duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

b) Đối với kinh phí sự nghiệp môi trường cấp huyện:

Căn cứ vào quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước hằng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh, phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch lập phương án, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định phân bổ, giao dự toán theo nhiệm vụ để các đơn vị tổ chức thực hiện;

Các đơn vị được phân bổ, giao kinh phí sự nghiệp môi trường thực hiện đúng nội dung dự toán đã được phân bổ;

Đối với kinh phí sự nghiệp môi trường cấp xã cấp qua ngân sách cấp huyện: phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định giao dự toán chi sự nghiệp môi trường cùng dự toán thu, chi ngân sách cấp xã theo định mức được cấp có thẩm quyền quyết định.

c) Đối với kinh phí sự nghiệp môi trường cấp xã:

Căn cứ quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước hằng năm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện đúng nội dung dự toán đã được phân bổ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 7. Về hạch toán kế toán

Kinh phí sự nghiệp môi trường tại Quy định này được phản ánh và quyết toán vào Loại 280 “Hoạt động bảo vệ môi trường” với các Khoản tương ứng, theo Chương tương ứng của các sổ, ban, ngành, địa phương và chi tiết theo Mục lục ngân sách nhà nước.

Chương IV

THANH TRA, KIỂM TRA

Điều 8. Thanh tra, kiểm tra việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường

1. Các sở, ban, ngành chủ quản có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất các đơn vị trực thuộc

về tình hình thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường; quản lý và sử dụng, thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp môi trường nhằm đảm bảo sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo các phòng, đơn vị chức năng thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất các đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp xã về tình hình thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường; quản lý và sử dụng, thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp môi trường nhằm đảm bảo sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, có hiệu quả.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp các đề án, dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường của tỉnh; hướng dẫn về chuyên môn, nhiệm vụ trọng tâm hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh;

2. Xây dựng dự toán ngân sách chi sự nghiệp môi trường đối với các nhiệm vụ quy định tại Điều 3 của Quy định này;

3. Hàng năm, tổng hợp nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi sự nghiệp môi trường của ngân sách tỉnh, thống nhất với Sở Tài chính, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định;

Phối hợp với Sở Tài chính lập phương án phân bổ kinh phí sự nghiệp môi trường cấp tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định;

4. Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán chi tiết cho các đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí sự nghiệp môi trường cấp tỉnh (trừ những dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt);

5. Phối hợp với Sở Tài chính tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh về chế độ quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp môi trường nhằm đảm bảo sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp dự toán chi sự nghiệp môi trường của các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt; hướng dẫn các đơn vị thụ hưởng kinh phí sự nghiệp môi trường thực hiện thanh, quyết toán nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường;

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường lập phương án phân bổ kinh phí sự nghiệp môi trường cấp tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định;

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh về chế độ quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp môi trường nhằm đảm bảo sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả.

Điều 11. Trách nhiệm của các sở, ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội thuộc tỉnh

Vào quý III hàng năm, căn cứ vào trách nhiệm được quy định tại Điều 3 của Quy định này và hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường; các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội lập đề cương nhiệm vụ và dự toán kinh phí sự nghiệp môi trường năm sau đối với các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của mình gửi Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp vào kinh phí sự nghiệp môi trường cấp tỉnh thống nhất với Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt, phân bổ và thực hiện đúng nội dung đề cương nhiệm vụ và dự toán kinh phí đã được phê duyệt, phân bổ.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã**1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện:**

Vào quý III hàng năm, căn cứ chức năng nhiệm vụ quy định tại khoản 2, Điều 122, Luật Bảo vệ môi trường năm 2005 và hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường để lập dự toán chi sự nghiệp môi trường năm sau theo hướng dẫn gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp gửi Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt tổng mức chi sự nghiệp môi trường của ngân sách địa phương. Bố trí ngân sách thực hiện các nhiệm vụ nêu tại Điều 4 của Quy định này; Tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất và xử lý vi phạm đối với các đơn vị trực thuộc trong việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường theo phân cấp;

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã:

Vào quý III hàng năm, căn cứ chức năng nhiệm vụ quy định tại khoản 3, Điều 122, Luật Bảo vệ môi trường năm 2005 và hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường để lập dự toán chi sự nghiệp môi trường năm sau gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện, tổng hợp gửi Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp gửi Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt. Bố trí ngân sách thực hiện các nhiệm vụ nêu tại Điều 5 Chương II Quy định này; Tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất và xử lý vi phạm đối với các đơn vị trực thuộc trong việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường theo phân cấp.

Điều 13. Trách nhiệm của các địa phương, các tổ chức, cá nhân sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường.

Các địa phương, các tổ chức, cá nhân sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường phải thực hiện các quy định của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 45/2010/TTLT-BTC-BTNMT và quy định này. Hàng năm, sau khi quyết toán kinh phí với cơ quan tài chính; các địa phương, các tổ chức, cá nhân sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường cấp huyện có trách nhiệm gửi báo cáo quyết toán kinh phí sự nghiệp môi trường về phòng Tài nguyên Môi trường cấp huyện tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện; vào đầu quý II hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm gửi báo cáo kết quả sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường năm trước của cấp mình về Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính; các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường cấp

tỉnh có trách nhiệm gửi báo cáo quyết toán kinh phí sự nghiệp môi trường về sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, theo dõi, giám sát.

Điều 14. Điều khoản thi hành

Đối với các nội dung chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo các văn bản hướng dẫn hiện hành của Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp và báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Ngọc Thọ